|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CHÍNH TRỊ-------** | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM---------** |
| Số: 216-QĐ/TW | *Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2009* |

**QUY ĐỊNH (BỔ SUNG)**

VỀ QUAN HỆ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ VỚI ĐỒNG CHÍ UỶ VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ, CHỦ TỊCH NƯỚC VÀ MỘT SỐ TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC Ở TRUNG ƯƠNG.

*- Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;*

*- Căn cứ Điều lệ Đảng; Nghị quyết Đại hội X của Đảng;*

*- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư (khoá X);*

*- Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị,*

*Nay ban hành “Quy định về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước và một số tổ chức đảng trực thuộc ở Trung ương''.*

**Điều l. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh**

1- Quy định này quy định (bổ sung) thẩm quyền, trách nhiệm, quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước và một số tổ chức đảng trực thuộc ở Trung ương trên một số lĩnh vực mà các quy định hiện hành chưa cụ thể hoá.

2- ''Một số tổ chức đảng trực thuộc ở Trung ương'' trong Quy định này bao gồm: Đảng đoàn Quốc hội; Ban cán sự đảng Chính phủ; các Ban cán sự đảng: Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Ban cán sự đảng các bộ, ngành; Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đảng đoàn các đoàn thể chính trị - xã hội, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

**Điều 2. Đối với đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước**

*Những vấn đề thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước đề xuất hoặc trình.*

1- Những vấn đề mà Hội đồng Quốc phòng và An ninh sẽ thảo luận và quyết định liên quan đến tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh của đất nước.

2- Đề xuất những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước liên quan đến việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Phó Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

3- Những vấn đề mà Chủ tịch nước thấy cần đề nghị Uỷ ban Thường vụ Quốc hội xem xét lại trước khi công bố pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội.

4- Phát biểu của Chủ tịch nước với Quốc hội về những vấn đề quan trọng của đất nước để Quốc hội thảo luận và quyết định.

5- Những vấn đề khác Chủ tịch nước thấy cần thiết báo cáo Bộ Chính trị.

**Điều 3. Đối với Đảng đoàn Quốc hội**

*1- Những vấn đề thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, công đoàn Quốc hội đề xuất hoặc trình*

- Những vấn đề Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội có ý kiến khác với ý kiến Bộ Chính trị trước khi Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội biểu quyết thông qua (nếu có).

- Về định hướng trọng tâm hoạt động giám sát trong cả nhiệm kỳ của Quốc hội.

- Về việc Quốc hội bỏ phiếu tín nhiệm các chức danh do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn khi có sai phạm.

- Về kết quả giám sát, các kiến nghị, đề xuất sau giám sát đối với việc thực hiện các công trình trọng điểm quốc gia, các chủ trương lớn của Đảng có ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; kiến nghị xử lý các vi phạm, kết luận về trách nhiệm của các cá nhân thuộc diện Bộ Chính trị quản lý.

- Kiến nghị xử lý về trách nhiệm cá nhân cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị quản lý khi có vi phạm trong hoạt động Quốc hội.

- Những vấn đề khác Đảng đoàn Quốc hội thấy cần xin ý kiến Bộ Chính trị.

*2- Những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Bí thư, đảng đoàn Quốc hội đề xuất hoặc trình*

Kiến nghị xử lý về trách nhiệm cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Bí thư quản lý khi có vi phạm trong hoạt động Quốc hội.

**Điều 4. Đối với Ban cán sự đảng Chính phủ**

*1- Những vấn đề thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban cán sự đảng Chính phủ để xuất hoặc trình*

- Tình hình đặc biệt về kinh tế - xã hội nổi lên trong năm và các giải pháp cần tập trung chỉ đạo khắc phục theo yêu cầu của Bộ Chính trị hoặc khi thấy cần thiết.

- Về việc xét tặng thưởng Huân chương Sao vàng cho cá nhân.

- Kiến nghị xử lý trách nhiệm cá nhân cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị quản lý khi có vi phạm trong hoạt động của Chính phủ.

- Những vấn đề khác Ban cán sự đảng Chính phủ thấy cần xin ý kiến Bộ Chính trị.

*2- Những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Bí thư, Ban cán sự đảng Chính phủ đề xuất hoặc trình*

-Về việc xét tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh cho cá nhân.

- Kiến nghị xử lý trách nhiệm cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Bí thư quản lý khi có vi phạm trong hoạt động của Chính phủ.

**Điều 5. Đối với ban cán sự đảng các bộ, ngành**

*1-Những vấn đề thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, ban cán sự đảng các bộ, ngành đề xuất hoặc trình*

- Những chủ trương quan trọng trong lĩnh vực thuộc bộ, ngành phụ trách được Ban cán sự đảng Chính phủ uỷ quyền trình xin ý kiến Bộ Chính trị.

- Những vấn đề đột xuất quan trọng khác sau khi đã xin ý kiến của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ.

*2- Những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Bí thư, Ban cán sự đảng các bộ, ngành đề xuất hoặc trình*

- Kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Đảng thuộc lĩnh vực bộ, ngành phụ trách.

- Những vấn đề đột xuất quan trọng khác sau khi đã xin ý kiến Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 6. Đối với Ban cán sự đảng Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao**

*1- Những vấn đề thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban cán sự đảng Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đề xuất hoặc trình*

- Chủ trương về tổ chức và hoạt động của ngành.

- Những vấn đề khác Ban cán sự đảng thấy cần xin ý kiến Bộ Chính trị.

*2- Những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Bí thư, Ban cán sự đảng Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đề xuất hoặc trình*

- Kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Đảng thuộc lĩnh vực ngành phụ trách.

- Những vấn đề khác Ban cán sự đảng thấy cần xin ý kiến Ban Bí thư.

**Điều 7. Đối với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đảng đoàn các đoàn thể chính trị - xã hội, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.**

*1- Những vấn đề thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đảng đoàn các đoàn thể chính trị - xã hội, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đề xuất hoặc trình*

- Về việc xây dựng và thực hiện quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và nhân dân đối với các cơ quan đảng, nhà nước, cán bộ, đảng viên.

- Tham mưu, góp ý về những chủ trương, chính sách, giải pháp lớn chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự, cải thiện đời sống của các tầng lớp nhân dân.

- Đề xuất về cơ cấu, tiêu chuẩn và nhân sự ứng cử đại biểu Quốc hội.

*2- Những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Bí thư, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đảng đoàn các đoàn thể chính trị - xã hội, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đề xuất hoặc trình*

- Về xác định tôn chỉ, mục đích, tổ chức và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Về định hướng nội dung hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội trong từng thời kỳ.

- Về kế hoạch đại hội các cấp, báo cáo chính trị, đề án nhân sự và đề án tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Về phát triển tổ chức, kết nạp thành viên, đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Những công việc quan trọng, những vấn đề lớn phát sinh vượt thẩm quyền và khả năng giải quyết của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

**Điều 8. Quan hệ phối hợp công tác của các cơ quan và tổ chức đảng trực thuộc phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư**

Các đảng đoàn, ban cán sự đảng chủ động giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình (có trao đổi với các ban tham mưu của Trung ương Đảng đối với những vấn đề cần thiết), đồng thời trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề đã được quy định và những vấn đề hệ trọng khác nếu thấy cần thiết.

Đối với những vấn đề về kinh tế - xã hội, Ban cán sự đảng Chính phủ trực tiếp trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc có thể uỷ quyền cho ban cán sự đảng các bộ, ngành trực tiếp trình một số đề án sau khi Ban cán sự đảng Chính phủ đã cho ý kiến.

2- Đối với các đề án thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội do các tổ chức đảng khác trình Bộ Chính trị trước khi Quốc hội thông qua, Đảng đoàn Quốc hội chỉ đạo các uỷ ban có liên quan của Quốc hội nghiên cứu, phát biểu ý kiến tại phiên họp của Bộ Chính trị về vấn đề này.

Đảng đoàn Quốc hội báo cáo kịp thời với Bộ Chính trị những ý kiến của đại biểu Quốc hội khác với chỉ đạo của Trung ương Đảng để Bộ Chính trị xem xét, quyết định. Những quyết định của Bộ Chính trị (sau khi xem xét ý kiến của đại biểu Quốc hội) thì Đảng đoàn và các đảng viên trong Quốc hội có trách nhiệm lãnh đạo thực hiện.

3- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc thực hiện đúng các quan điểm chỉ đạo của Đảng, kịp thời báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư khi nhiều thành viên Mặt trận Tổ quốc có ý kiến khác với sự chỉ đạo của Đảng. Bộ Chính trị, Ban Bí thư cân nhắc, tiếp thu những ý kiến hợp lý của Mặt trận Tổ quốc để điều chỉnh sự chỉ đạo của mình.

4- Đối với những vấn đề về đối ngoại, Ban Đối ngoại Trung ương, Ban cán sự đảng Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan thực hiện theo Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại. Đối với hoạt động đối ngoại do Chủ tịch nước, Chính phủ, Quốc hội chủ trì thì Bộ trưởng Bộ Ngoại giao xin ý kiến của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội trước khi Ban cán sự đảng Bộ Ngoại giao trình Bộ Chính trị hoặc Ban Bí thư; không đồng thời trình xin ý kiến cả Ban Bí thư và Thủ tướng Chính phủ cùng nội dung về một vấn đề.

5- Về công tác tổ chức - cán bộ

5.1- Đối với việc đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (trong quy hoạch), Ban Tổ chức Trung ương tổng hợp ý kiến thẩm định hoặc góp ý của các ban đảng và đảng uỷ khối có liên quan, gửi xin ý kiến đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước, Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ đối với các chức danh cán bộ liên quan. Sau khi có ý kiến của đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước, Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ, Ban Tổ chức Trung ương hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự, tổng hợp ý kiến và làm tờ trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, báo cáo rõ ý kiến của đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội và Đảng đoàn Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ và Ban cán sự đảng Chính phủ, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc có liên quan đến nhân sự, ý kiến thẩm định hoặc góp ý của các ban đảng và đảng uỷ khối có liên quan và của Ban Tồ chức Trung ương.

5.2- Đối với những trường hợp nhân sự diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý công tác ở các cơ quan thuộc khối Chủ tịch nước, Chính phủ, Quốc hội mà Ban Tổ chức Trung ương có dự kiến điều động, giới thiệu ứng cử sang các cơ quan khác hoặc Ban Tổ chức Trung ương có dự kiến giới thiệu nhân sự từ nơi khác đến công tác tại khối các cơ quan này thì trước khi làm quy trình xin ý kiến thẩm định hoặc góp ý của các ban đảng, Ban Tổ chức Trung ương gửi văn bản hoặc trực tiếp xin ý kiến đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước, Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ về các dự kiến đó. Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ xem xét, quyết định các nhân sự thuộc các khối này sau khi có ý kiến của đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước, Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ.

**6- Về công tác kiểm tra, kỷ luật**

6.1- Đối với cán bộ thuộc diện BộChính trị, Ban Bí thư quản lý công tác ở cơ quan nhà nước khi có vi phạm cần xử lý kỷ luật thì Uỷ ban Kiểm tra Trung ương căn cứ theo lĩnh vực phụ trách thông báo để đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước, Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ biết về nội dung, tính chất vi phạm trước khi Uỷ ban Kiểm tra Trung ương xem xét, quyết định kỷ luật theo thẩm quyền. Trường hợp cán bộ có vi phạm thuộc thẩm quyền xem xét, xử lý kỷ luật của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nếu đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước, Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ có ý kiến khác với Uỷ ban Kiểm tra Trung ương thì Uỷ ban Kiểm tra Trung ương báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó để Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

6.2- Trong trường hợp cần thiết, đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý công tác ở cơ quan nhà nước, nếu cần phải xử lý ngay về kỷ luật chính quyền thì Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ xem xét, có ý kiến để Chủ tịch nước, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quyết định kỷ luật khiển trách, cảnh cáo về mặt hành chính hoặc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ thuộc quyền để điều tra làm rõ, sau đó báo cát kết quả xử lý với Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Trong quá trình xem xét, đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước, Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ trao đổi ý kiến với Uỷ ban Kiểm tra Trung ương trước khi quyết định theo thẩm quyền; đồng thời, cung cấp thông tin, tài liệu cho Uỷ ban Kiểm tra Trung ương xem xét, xử lý kỷ luật về Đảng hoặc trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, xử lý kỷ luật theo thẩm quyền. Trường hợp cán bộ có vi phạm thuộc thẩm quyền xem xét, xử lý kỷ luật của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nếu ý kiến của đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước, Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ khác với Uỷ ban Kiểm tra Trung ương thì Uỷ ban Kiểm tra Trung ương báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó để Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

**Điều 9. Chế độ làm việc**

1- Bộ Chính trị, Ban Bí thư làm việc với các cấp uỷ và tổ chức đảng trực thuộc theo chương trình.

- Căn cứ vào nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc, các cấp uỷ và tổ chức đảng trực thuộc đề xuất những vấn đề trình Ban Chấp hành Trung ương trong toàn khoá. Sau khi Ban Chấp hành Trung ương thông qua chương trình, Bộ Chính trị Ban Bí thư thông báo đến các cơ quan có liên quan để triển khai thực hiện.

- Chậm nhất vào ngày 30-11 hằng năm, các cấp uỷ và tổ chức đảng trực thuộc chủ động gửi báo cáo về Bộ Chính trị, Ban Bí thư (qua Văn phòng Trung ương Đảng) danh mục những vấn đề đề nghị đưa vào chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong năm tới và dự kiến thời gian trình, để Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

2- Sau khi Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định chương trình làm việc hằng năm, hằng quý, hằng tháng, hằng tuần, Văn phòng Trung ương Đảng kịp thời thông báo đến các cơ quan có liên quan. Các cấp uỷ và tổ chức đảng trực thuộc căn cứ vào chương trình để chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch công tác của cơ quan và chuẩn bị đề án trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo đúng thời gian quy định.

Lịch làm việc hằng tuần của Bộ Chính trị, Ban Bí thư được thông báo chậm nhất vào chiều ngày thứ năm tuần trước (trừ trường hợp đột xuất).

**Điều 10. Đề án, tài liệu trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư**

1- Căn cứ vào chương trình làm việc toàn khoá, hằng năm, hằng quý, hằng tháng, hằng tuần, các cơ quan được phân công chủ trì có trách nhiệm hoàn thành đề ân đúng thời gian quy định. Riêng đối với đề án trình Ban Chấp hành Trung ương, những đề án quan trọng trình Bộ Chính trị, trước khi trình chính thức, các tiểu ban, cơ quan chủ đề án cần chủ động trình xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư về định hương chuẩn bị, yêu cầu, phạm vi đề án.

2- Đề án, tài liệu trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư gồm có:

- Tờ trình (kèm theo đề án): thuyết minh gọn quá trình chuẩn bị, nội dung chính của đề án, các ý kiến lớn còn khác nhau, nêu rõ vấn đề cần xin ý kiến.

- Đề án.

- Ý kiến của các cơ quan thẩm định đề án; ý kiến của đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư phụ trách lĩnh vực (nếu có).

- Dự thảo văn bản kết luận, quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Tờ trình, đề án xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư đều do đồng chí lãnh đạo cấp uỷ và tổ chức đảng trực thuộc ký và đóng dấu cấp uỷ, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đồng thời gửi trước hội nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư (qua Văn phòng Trung ương Đảng) từ 7 - 10 ngày (trừ trường hợp đột xuất hoặc cần bảo mật).

3- Trong quá trình chuẩn bị đề án, các cấp uỷ và tổ chức đảng trực thuộc cần cung cấp kịp thời các thông tin cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những nội dung liên quan cần thiết để Bộ Chính trị, Ban Bí thư có thời gian xem xét, nghiên cứu trước.

**Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1- Đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước; Đảng đoàn Quốc hội; Ban cán sự đảng Chính phủ; các Ban cán sự đảng Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; ban cán sự đảng các bộ, ngành; Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đảng đoàn các đoàn thể chính trị - xã hội, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các ban đảng Trung ương có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2- Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan có liên quan giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo dõi việc thực hiện, hằng năm báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện quy định này; kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư sửa đổi, bổ sung nếu thấy cần thiết.

**Điều 12. Hiệu lực thi hành**

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **T/M BỘ CHÍNH TRỊTrương Tấn Sang** |